TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 156/2021/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/QĐXX-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Mạnh C**, sinh ngày 25/02/1987; nơi sinh tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Như L và bà Phan Thị T; có vợ là chị Tống Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự số 664/2012/HSST ngày 11/12/2012 của Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014, thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/5/2013 (đã xoá án tích).

- Bản án hình sự số 54/2018/HS - ST ngày 04/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017, bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù ngày 11/5/2019, thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/6/2018 (đã xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn X, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 190, tổ 19, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 37, tổ 14, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 11, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bị cáo Đỗ Mạnh C có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma tuý nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, bị cáo đã tự giác đưa ra 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ từ lòng bàn tay trái của bị cáo giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên đã niêm phong lại. Bị cáo khai nhận đó là Hêrôin, do trước đó cùng ngày bị cáo mua của một người nữ giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực 02, đường C, tổ 11, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra trên người bị cáo thu tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng đen và số tiền 32.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 259/KLGĐMT - PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi"Vật chứng quản lý của Đỗ Mạnh C, sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nguyệt Lâm 1, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, ngày 01/7/2021, gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1687 gam *(không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi bảy gam).*

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là anh Nguyễn Đình H và anh Trịnh Quốc T đều khai như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực

ngõ 02, đường C, tổ 11, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến một người nam giới khai tên là Đỗ Mạnh C, sinh ngày 25/02/1987, địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình và tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ giao nộp cho tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình. Người này khai đó là Hêrôin vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong gói ma tuý rồi đưa Đỗ Mạnh C và mời các anh về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Khi kiểm tra người Đỗ Mạnh C, tổ công tác đã thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng đen và số tiền 32.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 152/CT - VKSTPTB ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Mạnh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 017/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu hiệu Realme, màu trắng đen và số tiền 32.000 đồng. Trả lại cho anh Đỗ Văn Xá 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B1 – 012.15.

Bị cáo Đỗ Mạnh C xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra, quản lý và niêm phong điện thoại; Bản Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình H và anh Trịnh Quốc T; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đỗ Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1687 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về lỗi, khối lượng ma tuý và mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe

của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu: Các năm 2012, 2018 đều bị Toà án xét xử và áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình cho nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nữ giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma tuý cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme và 32.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B1 – 012.15 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn Xá, khi cho bị cáo mượn xe anh Xá không biết bị cáo sử dụng đi mua ma tuý, vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo điện thoại và tiền, trả lại xe mô tô cho anh Xá.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Mạnh C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Đỗ Mạnh C có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin, thu của bị cáo Đỗ Mạnh C còn lại sau giám định và bao gói.

4. Tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh C 01 điện thoại di động hiệu Realme và 32.000 đồng. Trả lại cho anh Đỗ Văn X, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27B1 – 012.15.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2021 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2021. Anh Đỗ Văn X vắng mặt, có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân